TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C – R, TP - CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST - HNGĐ	***C - R, ngày 11 tháng 02 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - R

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Đặng Thị T**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 375C, khu vực T - H, phường P - T, quận C - R, TP - CT.

Anh **Cao Thanh T**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 375C, khu vực T - H, phường P - T, quận C - R, TP - CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cả chị Đặng Thị T và anh Cao Thanh T đã trình bày ý kiến và thống nhất không đoàn tụ. Việc này được Hòa giải viên ghi nhận và lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/01/2019.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 18/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Cao Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Cao Thành N, sinh ngày 07/7/2001 và cháu Cao Thị Kim D, sinh ngày 10/10/2011. Thống nhất giao cháu N và cháu D cho anh T nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị T không ai được quyền ngăn cản theo qui định của pháp luật.

- **Về tài sản chung**: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- **Về nợ chung**: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Đặng Thị T và anh Cao Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 007035 và 007036 ngày 18/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C - R. Chị T và anh T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Q. C - R.
- Tòa án nhân dân TP - CT.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Kim Xuân